



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0087/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

**Kính gửi: QUÝ CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 01 tháng 02 năm 2012, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VII.9 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Công ty xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của khoản tiền và nợ ngắn hạn là 8.507.346.791 VND (số cuối năm trước là 3.388.541.428 VND) được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì được kết chuyển vào thu nhập theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		703.637.510.371	206.570.925.455
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	320.420.013.255	22.007.960.852
1. Tiền	111		9.120.013.255	9.007.960.852
2. Các khoản tương đương tiền	112		311.300.000.000	13.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		332.352.783.214	157.957.640.174
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	331.915.928.765	157.686.699.018
2. Trả trước cho người bán	132		28.323.593	80.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1.178.486.343	960.896.643
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(769.955.487)	(769.955.487)
IV. Hàng tồn kho	140		7.369.206.750	9.163.854.015
1. Hàng tồn kho	141	V.5	7.369.206.750	9.163.854.015
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		43.495.507.152	17.441.470.415
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		40.974.188.583	15.217.988.407
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	2.081.791.428	1.794.642.008
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	439.527.141	428.840.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		232.236.956.380	86.564.613.675
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.624.348.699	2.599.611.115
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.624.348.699	2.599.611.115
<i>Nguyên giá</i>	222		5.270.037.663	6.235.128.751
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.645.688.964)	(3.635.517.636)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		164.800.000	164.800.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(164.800.000)	(164.800.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.9	147.147.409.185	-
<i>Nguyên giá</i>	241		150.000.000.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2.852.590.815)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		83.311.113.433	83.546.631.400
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	45.000.000.000	45.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	17.500.000.000	17.500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	33.594.447.615	33.594.447.615
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(12.783.334.182)	(12.547.816.215)
V. Tài sản dài hạn khác	260		154.085.063	418.371.160
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	154.085.063	418.371.160
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		935.874.466.752	293.135.539.130

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		615.489.477.748	17.123.266.817
I. Nợ ngắn hạn	310		469.066.448.310	16.573.278.887
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	456.427.380.920	5.679.600.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	1.970.482.443	8.507.382.443
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	3.254.462.920	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	82.206.691	623.034.792
5. Phải trả người lao động	315	V.19	248.385.805	224.280
6. Chi phí phải trả	316	V.20	5.870.921.756	1.678.690.890
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	1.212.607.775	84.346.482
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		146.423.029.438	549.987.930
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	145.911.824.508	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	511.204.930	549.987.930
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		320.384.989.002	276.012.272.313
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	320.384.989.002	276.012.272.313
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		244.305.960.000	244.305.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	86.242.518.451	86.242.518.451
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.24	(40.632.476.860)	(40.632.476.860)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	8.507.346.791	3.388.541.428
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	21.961.640.620	(17.292.270.706)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		935.874.466.752	293.135.539.130

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		409,108.06	441,583.19
Euro (EUR)		20,87	19.06
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2011**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	809.834.636.152	457.675.994.387
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	1.016.707.712
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	809.834.636.152	456.659.286.675
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	790.776.273.431	437.035.099.154
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.058.362.721	19.624.187.521
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	93.013.245.424	7.016.895.786
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.963.176.802	9.632.666.609
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.085.028.298	553.462.582
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	13.280.007.891	12.078.442.901
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.703.047.402	5.065.612.146
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.125.376.050	(135.638.349)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	807.401.094	1.145.644.707
12. Chi phí khác	32	VI.8	511.145.721	590.455
13. Lợi nhuận khác	40		296.255.373	1.145.054.252
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		71.421.631.423	1.009.415.903
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	-	(665.806.830)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	264.286.097	(385.887.160)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>71.157.345.326</u>	<u>2.061.109.893</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>


 Nguyễn Thị Thanh Tâm
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Hùng
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		71.421.631.423	1.009.415.903
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9	3.414.250.235	637.474.692
- Các khoản dự phòng	03	V.13	235.517.967	1.550.132.186
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	1.846.880.000	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(88.326.270.909)	(5.638.211.363)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	14.085.028.298	553.462.582
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.677.037.014	(1.887.726.000)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(194.676.908.104)	(11.195.286.619)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.794.647.265	(9.163.854.015)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.501.432.223)	8.875.692.819
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	22.795.410
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.20, VI.4	(8.830.446.795)	(553.462.582)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(108.023.780)	(1.299.795.855)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(203.645.126.623)	(15.201.636.842)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9	(150.073.004.150)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	250.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	30.790.245.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	350.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3, VI.3	88.304.442.455	6.711.477.053
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(61.518.561.695)	34.851.722.053

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(30.346.521.940)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15, V.22	996.535.173.357	73.985.779.100
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15, V.22	(401.472.607.352)	(68.445.860.599)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(30.841.953.997)	(3.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		564.220.612.008	(24.810.103.439)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		299.056.923.690	(5.160.018.228)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.007.960.852	26.904.261.454
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(644.871.288)	263.717.626
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	320.420.013.255	22.007.960.852

TP. Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 02 năm 2012


 Nguyễn Thị Thanh Tâm
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Hùng
 Tổng Giám đốc
